

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HB
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-6-2023

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB – TỈNH BL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Tài Em

+ Ông Võ Tấn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN HB, TỈNH BL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN HB, TỈNH BL tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN HB, TỈNH BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tr Thị Ng, Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp Thạnh Hưng II, xã Vĩnh Bình, huyện Hoà Bình, TỈNH BL.

- Bị đơn: Anh L Văn Th, Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Thạnh Hưng II, xã Vĩnh Bình, huyện Hoà Bình, TỈNH BL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của Chị Tr Thị Ng trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh L Văn Th tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2009 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng thời gian sau này đã phát sinh bất đồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống do anh Thừa thường xuyên nhậu nhẹt về vô cớ đánh chị, anh có quan hệ với phụ nữ khác, chị có khuyên nhưng anh Thừa không sửa đổi, vợ chồng không cùng tiếng nói chung và đã sống ly thân 02 tháng nay. Chị Ngọc xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: Chị Tr Thị Ng và Anh L Văn Th không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn Anh L Văn Th trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị Tr Thị Ng tự nguyện chung sống vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ không cùng chung lo làm ăn mà thường xuyên bỏ nhà đi rồi vài tháng mới về gia đình anh, anh Thừa có khuyên nhưng chị Ngọc không sửa đổi tính tình, vợ chồng không cùng tiếng nói chung và đã sống ly thân hơn 02 tháng nay. Anh Thừa xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nay vợ xin ly hôn anh, anh Thừa đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Tr Thị Ng và Anh L Văn Th không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngoài ra anh thừa không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Chị Tr Thị Ng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh L Văn Th không có yêu cầu phản tố và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát HUYỆN HB phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân HUYỆN HB, TỈNH BL.

Áp dụng khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Chị Tr Thị Ng và Anh L Văn Th vắng mặt tại phiên tòa Chị Tr Thị Ng và Anh L Văn Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt Chị Tr Thị Ng và Anh L Văn Th.

Áp dụng khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật nhân gia đình năm 2014, đề nghị tuyên xử Không công nhận Chị Tr Thị Ng và Anh L Văn Th là vợ chồng.

Về con chung: Chị Tr Thị Ng và Anh L Văn Th không có con chung.

Về tài sản, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Tr Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Tr Thị Ng có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân HUYỆN HB giải quyết về “Ly hôn”; Tuy nhiên, giữa Chị Tr Thị Ng và Anh L Văn Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Do đó, yêu cầu “Ly hôn” của nguyên đơn là pháp luật không công nhận vợ chồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của Chị Tr Thị Ng. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hôn nhân giữa Chị Tr Thị Ng và Anh L Văn Th là “Tranh chấp khác về hôn nhân và gia đình” được quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Chị Tr Thị Ng và Anh L Văn Th có nơi cư trú và nơi ở hiện tại, tại ấp Thạnh Hưng, xã Vĩnh Bình, HUYỆN HB, TỈNH BL. Theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân HUYỆN HB, TỈNH BL.

[3] *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Nguyên đơn Chị Tr Thị Ng và bị đơn Anh L Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] *Về nội dung tranh chấp:*

4.1 Về hôn nhân: Căn cứ xác nhận tình trạng hôn nhân giữa Chị Tr Thị Ng và Anh L Văn Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 cho đến nay vẫn không tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn trong hôn nhân, quy định tại khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận Chị Tr Thị Ng, Anh L Văn Th là vợ chồng.

4.2 Về con chung: Chị Tr Thị Ng và Anh L Văn Th không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí sơ thẩm:*

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Tr Thị Ng là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

[6] *Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:* Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật nhân gia đình năm 2014
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Chị Tr Thị Ng và Anh L Văn Th là vợ chồng.
2. Về con chung: Chị Tr Thị Ng và Anh L Văn Th không có con chung. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr Thị Ng và Anh L Văn Th không có tài sản, nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Tr Thị Ng phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh L Văn Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Tr Thị Ng đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0011548 ngày 17/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN HB, TỈNH BL. Nay chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TỈNH BL
- VKSND HUYỆN HB ;
- Chi cục THADS HUYỆN HB ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Chí Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA